

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Chuyên đề thực tế tại doanh nghiệp (Nhiệt lạnh) (228208) - Nhóm

Môn học: **02**

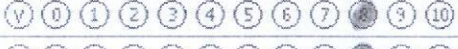
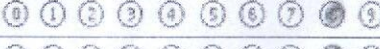
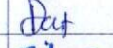
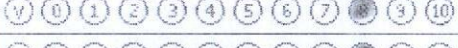
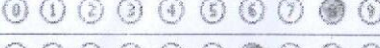
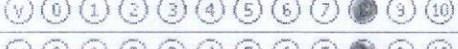
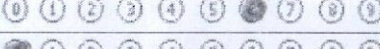
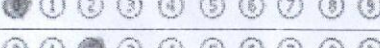
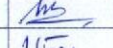
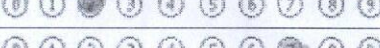
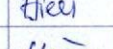
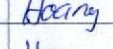
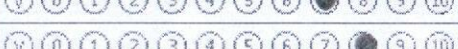
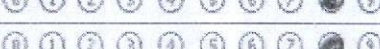
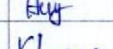
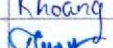
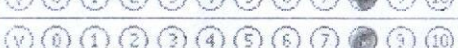
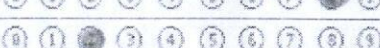
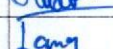
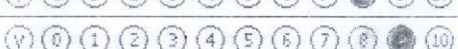
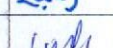
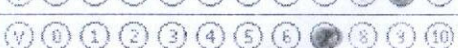
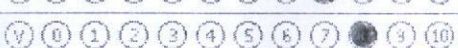
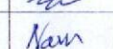
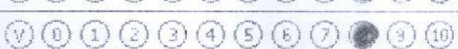
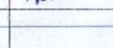
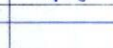
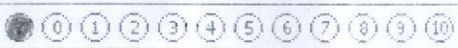
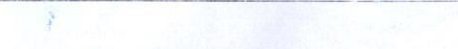
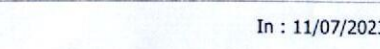
CBGD: **Vũ Đình Nhường (280019)**

Số SV có mặt: 32

Số bài thi: 32

Số tờ giấy thi: 32

Cán bộ coi thi 1 	Cán bộ coi thi 2 	G.Viên chấm thi 1 	G.Viên chấm thi 2 
---	---	--	--

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	2121180092	HỒ SĨ AN ✓	27/03/2003	CCQ2118C				8.5	9	8.8		
2	2121150056	LÊ AN CƯ ✓	26/01/2002	CCQ2118B				10	8	8.8		
3	2121180083	PHẠM PHƯỚC DỰ ✓	27/10/2003	CCQ2118C				10	8	8.8		
4	2121170222	DƯƠNG QUỐC ĐẠT ✓	06/01/2003	CCQ2118C				8.5	9	8.8		
5	2121180107	DƯƠNG VĨNH HÀO ✓	30/04/2003	CCQ2118C				8	9	8.6		
6	2121180106	TRẦN ĐÌNH HÀO ✓	11/08/2002	CCQ2118C				8	8	8		
7	2121180061	LƯU HOÀI HIẾU ✓	20/09/2003	CCQ2118B				10	7	8.2		
8	2121180053	NGUYỄN HUỲNH MINH HIẾU ✓	27/01/2003	CCQ2118B				9	8.5	8.7		
9	2121180096	NGUYỄN THANH HOÀNG	02/10/2003	CCQ2118C				9	7	7.8		
10	2121180101	DỤNG MINH HUY ✓	15/06/2003	CCQ2118C				8.5	9	8.8		
11	2121180072	HUỲNH TRÚC KHOANG ✓	25/05/2003	CCQ2118C				8.5	9	8.8		
12	2121180055	NGUYỄN TẤN KIẾT ✓	04/10/2003	CCQ2118B				10	7	8.2		
13	2121180104	HOÀNG ĐÌNH LẠNG ✓	15/11/2003	CCQ2118C				9	9	9.0		
14	2121180058	PHAN NHẬT LINH ✓	27/04/2003	CCQ2118B				9	6	7.2		
15	2121180042	LÊ CÔNG LUẬN ✓	06/02/2003	CCQ2118B				10	8	8.8		
16	2121180049	HÀ THANH NAM ✓	10/11/2003	CCQ2118B				10	8	8.8		
17	2121180047	LÊ CÔNG NGHĨA	01/04/2003	CCQ2118B								
18	2121180039	NGUYỄN CÔNG NGUYỄN ✓	04/03/2003	CCQ2118B				9	7	7.8		
19	2121180057	NGUYỄN NGÔ NHẬT PHI	24/10/2003	CCQ2118B								
20	2121180086	NGUYỄN HOÀNG PHÚ ✓	27/03/2003	CCQ2118C				9	9	9.0		

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

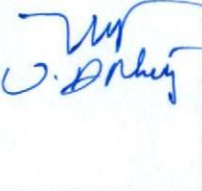
Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

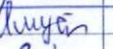
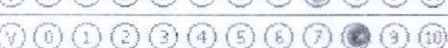
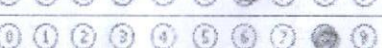
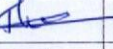
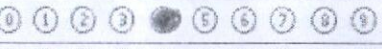
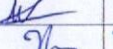
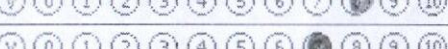
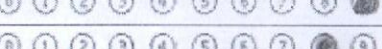
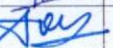
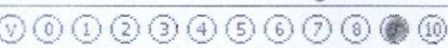
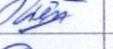
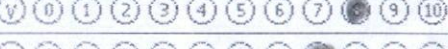
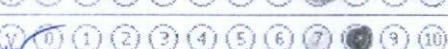
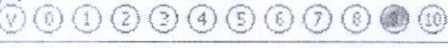
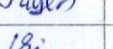
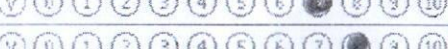
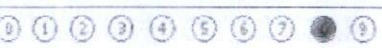
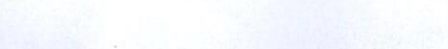
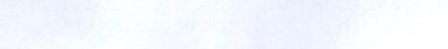
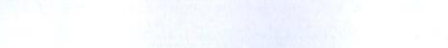
Chuyên đề thực tế tại doanh nghiệp (Nhiệt lạnh) (228208) - Nhóm

Môn học: **02**

CBGD: **Vũ Đình Nường (280019)**

Số SV có mặt: 32
Số bài thi: 32
Số tờ giấy thi: 32

Cán bộ coi thi 1	Cán bộ coi thi 2	G.Viên chấm thi 1	G.Viên chấm thi 2
			

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
21	2121180097	TRẦN KHÁNH QUANG ✓	03/05/2003	CCQ2118C				10	9	9.4		
22	2121180062	ĐOÀN NGUYỄN MINH QUYỀN ✓	28/05/2003	CCQ2118B								
23	2121180037	ĐẶNG THANH SƠN ✓	06/02/2003	CCQ2118B				10	6	7.6		
24	2121180040	LÊ TRUNG TÀI ✓	29/04/2003	CCQ2118B				10	8	8.8		
25	2121180052	ĐẶNG VĂN THIÊN ✓	11/06/2002	CCQ2118B				10	9	9.4		
26	2121180068	HUỖNH THỊNH ✓	21/09/2003	CCQ2118B				9.5	8.5	8.9		
27	2121180079	KIỀU QUỐC THỌ	24/06/2003	CCQ2118C				9	7	7.8		
28	2121180069	HOÀNG VĂN TIẾN ✓	07/07/2003	CCQ2118B				10	9	9.4		
29	2121180099	LÊ QUỐC TIẾN ✓	06/08/2003	CCQ2118C				9	8	8.4		
30	2121180105	LƯ MINH TRUNG ✓	29/08/2003	CCQ2118C				8	7	7.4		
31	2121180051	NGUYỄN TÀI TRUNG ✓	16/08/1999	CCQ2118B				9.5	7	8.0		
32	2121180060	PHAN QUỐC TÚ ✓	19/05/2003	CCQ2118B				10	8.5	9.1		
33	2121180077	NGUYỄN MINH TUYỀN	18/06/2003	CCQ2118C				9	7	7.8		
34	2121180082	LƯƠNG HỒNG VI ✓	19/04/2003	CCQ2118C				10	8	8.8		
35	2121180081	DƯƠNG QUỐC VIỆT	01/06/2003	CCQ2118C				9	7	7.8	